

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 223/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 5 năm 2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – T PHỐ HÀ NỘI**

**T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Nguyễn Đại Huy.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hà Thị N, sinh năm: 1992.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

( *Chị N, anh T có mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hà Thị N trình bày:* Chị và anh T kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn CC, xã MC, huyện Ba Vì. Chị và anh T sống hạnh phúc với nhau được hai năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh T là người nóng tính, hay dùng vũ lực với chị,

chị và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/11/2015 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/3/2020. Khi ly hôn, chị xin nuôi các con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng để chị nuôi hai cháu.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Chị N xác nhận không có.

*Tại bản tự khai ngày 09/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T khai:* Về thời gian kết hôn, thời gian chung sống đúng như chị N trình bày, anh và chị N sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị N đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ để sống. Nay chị N xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/11/2015 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/3/2020. Khi ly hôn, anh xin nuôi các con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh T cũng xác nhận không có.

*Tại biên bản nghị lời khai ngày 13/3/2023, cháu Nguyễn Văn Đ khai:* Cháu là con thứ nhất của mẹ bố Nguyễn Văn T, mẹ Hà Thị N, bố mẹ cháu sinh được hai người con, dưới cháu là em gái Nguyễn Hương G, nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin ở với bố.

\* Tại phiên tòa, chị N đề nghị được ly hôn anh T mỗi người nuôi một con chung, anh T vẫn giữ quan điểm của mình.

**\* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị N được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/3/2020 cho chị N nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/11/2015 cho anh T nuôi dưỡng. Chị N, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị N, anh T đều khai không có nên không xét.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn T, quan hệ pháp luật giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N, anh T cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị N, anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MC, huyện Ba Vì ngày 28/11/2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai anh chị không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T.

[3] Về con chung: Chị N, anh T đều thừa nhận có hai con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/11/2015 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/3/2020. Chị N đề nghị mỗi người nuôi một cháu, anh T xin nuôi hai con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con chưa trưởng T là trách nhiệm của cha mẹ, xét nguyện vọng nuôi con của chị N, anh T là chính đáng, từ khi vợ chồng sống ly thân, chị N là người nuôi cháu G, anh T là người nuôi cháu Nguyễn Văn Đ, cháu Đ

có nguyện vọng ở với anh T. Để các cháu có cuộc sống ổn định, tránh sáo trộn cuộc sống của các cháu. Nên áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Hương G cho chị Hà Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N, anh T được nuôi con chung đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị N, anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N, anh T mỗi người nuôi một con chung nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với N, anh T đến khi các cháu G, Đ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do N, anh T đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xét..

[5] Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/3/2020 cho chị Hà Thị N nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 06/11/2015 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Chị N, anh T được nuôi con chung đến khi các cháu G, Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị N, anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với N, anh T đến khi các cháu G, Đ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hà Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số AA/2020/ 0060834.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thị N, anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã MC.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trọng Đức**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trọng Đức**

**Nơi nhận:**

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã MC.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trọng Đức**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trọng Đức**